TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2021/DS-ST
Ngày: 24-12-2021
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Lệ Thu
2. Ông Ngô Hữu Quang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM: Bà Trần Thị Hồng Gấm- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 491/2020/DSST ngày 14/12/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-DSST ngày 18/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2021/QĐST-DS ngày 24/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V; địa chỉ trụ sở: A Đường Đoàn Văn B, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Hồng L, sinh năm 1981; địa chỉ: X, xã Phước K, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 84/UQTA-VH.20 ngày 29/4/2020 của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1984; địa chỉ: Số B, khu phố 3, phường Tân Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn do ông Phan Hồng L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26/10/2016, giữa bà Phạm Thị Ngọc H và Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam V (viết tắt là V FC) có ký kết Đề nghị vay

vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20161026-0004827, theo đó V FC đồng ý và cho bà Phạm Thị Ngọc H vay số tiền 55.627.767 đồng với lãi suất thoả thuận 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Phạm Thị Ngọc H có trách nhiệm thanh toán số tiền 73.596.201 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 19 tháng; 18 tháng đầu, mỗi tháng trả 3.855.000 tháng cuối cùng 4.206.201 đồng, bắt đầu từ ngày 01/12/2016.

Cũng trong ngày 26/10/2016, giữa bà Phạm Thị Ngọc H và Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam V có ký kết Văn bản thỏa thuận về việc tất toán Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới: Bà Phạm Thị Ngọc H đề nghị và V FC đồng ý việc tất toán trước thời hạn Hợp đồng tín dụng số 20160109-500000-0562 ngày 30/12/2015, cụ thể như sau:

- Số tiền trả nợ trước hạn 9.727.741 đồng.

- Phí phạt trả nợ trước hạn: được miễn toàn bộ phí phạt trả nợ trước hạn.

- Bà H nhận nợ với số tiền vay của khoản vay mới bao gồm cả số tiền dùng để tất toán theo khoản vay cũ từ với các nội dung cụ thể sau:

+ Khoản vay mới theo Hợp đồng tín dụng số 20161026-0004827 ngày 26/10/2016.

+ Số tiền vay trước khi khấu trừ: 55.627.767 đồng.

+ Số tiền vay thực nhận khi giải ngân: 43.000.000 đồng.

+ Lãi suất phát sinh trên số tiền vay trước khi khấu trừ.

Thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thị Ngọc H đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho V FC 11 lần với tổng số tiền đã trả 37.710.000 đồng. Kể từ ngày 05/10/2017 đến nay, bà Phạm Thị Ngọc H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên V FC khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Ngọc H thanh lý hợp đồng trả một lần cho V FC toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

Trả toàn bộ khoản nợ đến hạn là: 38.886.201 đồng, trong đó khoản nợ gốc 33.287.676 đồng và khoản nợ lãi là: 5.598.525 đồng

Như vậy, tổng số tiền mà bà Phạm Thị Ngọc H phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam V tính đến ngày 23/6/2021 là 38.886.201 đồng. Trong trường hợp bà Phạm Thị Ngọc H tự nguyện thi hành án đúng hạn, bà Phạm Thị Ngọc H còn phải thanh toán thêm cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam V số tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật, trên toàn bộ số tiền gốc trả chậm tính từ ngày bản án, quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật, cho đến ngày thanh toán xong cho Ngân hàng V FC.

Bị đơn là bà Phạm Thị Ngọc H đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-DSST ngày

18/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2021/QĐST-DS ngày 24/11/2021 nhưng bà Phạm Thị Ngọc H vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định về: thẩm quyền thụ lý quy định tại các Điều từ 26 đến Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V về việc buộc bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ lại theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20161026-0004827 ngày 26/10/2016 thì đây là tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20161026-0004827 ngày 26/10/2016 thể hiện là bà Phạm Thị Ngọc H tại thời điểm ký kết với V FC có địa chỉ tại B, khu phố 3, phường Tân Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại bản tự khai ngày 11/3/2021 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Hồng L cung cấp địa chỉ hiện tại bà Phạm Thị Ngọc H đang ở là C Trần Xuân S, phường Tân H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, căn cứ vào Kết quả cung cấp chứng cứ của Công an phường Tân Q Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn là "Bà Phạm Thị Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại B, khu phố 3, phường Tân Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh Quận 7. Năm 2019 gia đình đã bán nhà đi khỏi địa phương, không rõ địa chỉ nơi đến" và kết quả cung cấp chứng cứ của Công an phường Tân H, Quận 7: "Qua rà soát bà Phạm Thị Ngọc H sinh năm 1984 không đăng ký tạm trú và không thực tế cư trú tại địa chỉ CTrần Xuân S, khu phố 2, phường Tân H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh" nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 7,Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp lại đơn khởi kiện, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hình thức:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn là bà Phạm Thị Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20161026-0004827 ngày 26/10/2016 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để kết luận: V FC có cho bà Phạm Thị Ngọc H vay số tiền 55.627.767 đồng với lãi suất thoả thuận 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Phạm Thị Ngọc H có trách nhiệm thanh toán số tiền 73.596.201 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 19 tháng; 18 tháng đầu, mỗi tháng trả 3.855.000 tháng cuối cùng 4.206.201 đồng, bắt đầu từ ngày 01/12/2016.

Căn cứ vào bản chi tiết sử dụng và tính lãi hợp đồng tín dụng của V FC, đủ căn cứ xác định bà Phạm Thị Ngọc H thanh toán cho V FC 11 lần với tổng số tiền đã trả 37.710.000 đồng, còn nợ lại 38.886.201 đồng, trong đó khoản nợ gốc 33.287.676 đồng và khoản nợ lãi là: 5.598.525 đồng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết, không cung cấp chứng cứ, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì trình bày của nguyên đơn được chấp nhận mà không cần phải chứng minh do bị đơn đã không đưa ra chứng cứ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là bà Phạm Thị Ngọc H phải thanh toán số tiền 38.886.201 đồng, trong đó khoản nợ gốc 33.287.676 đồng và khoản nợ lãi là: 5.598.525 đồng.

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì kể từ ngày 25/12/2021, bà Phạm Thị Ngọc H còn phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng tín dụng số 20161026-0004827 ngày 26/10/2016 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán theo quy định của Luật phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Về hình thức: xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Hồng L và bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V.

- Buộc bị đơn là bà Phạm Thị Ngọc H phải thanh toán số tiền nợ gốc 33.287.676 đồng và khoản nợ lãi là: 5.598.525 đồng, tổng cộng 38.886.201 đồng

Ngoài ra, kể từ ngày 25/12/2021, bà Phạm Thị Ngọc H còn phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20161026-0004827 ngày 26/10/2016 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.944.310 đồng.

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là là 972.155 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0041968 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V và bà Phạm Thị Ngọc H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tống đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (TK Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Hiếu